

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; Bà Bùi Thị Hoài Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 14/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Hoàng T**, sinh năm 1998 tại thôn L, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và con bà: Chu Thị H; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Ngày 07/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Chấp hành án xong ngày 16/3/2018*); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Cừ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; (vắng mặt)

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Đều cùng nơi cư trú: Số 201, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn TA, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng yên;

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 20 ngõ 54 phố Đ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2019, Chu Hoàng T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 (T lừa đảo chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 ở thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) đến làm thuê tại xưởng cơ khí của ông Nguyễn TA, sinh năm 1970, địa chỉ tại xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. T ở tại nhà ông Anh tại thôn H, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Sau khi làm thuê tại xưởng cơ khí, T thấy anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993- là con trai ông Anh có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh V. Tối ngày 19/01/2019, T nói dối anh V là chuẩn bị mua xe tay côn nhưng không biết đi loại xe này nên nhờ anh V dạy để tập đi. Anh V đồng ý, giao xe cho T điều khiển còn mình ngồi đằng sau xe hướng dẫn T đi quanh xã T. Thấy anh V ngồi sau xe không thể thực hiện được ý định chiếm đoạt xe nên T nói với anh V là để T tự đi một mình. Do tin tưởng T chỉ mượn để tập đi rồi sẽ trả nên anh V đồng ý và giao xe cho T. Khi anh V xuống xe, T điều khiển xe mô tô đi từ thôn H, xã T ra đường 386. Khi đã đi một đoạn xa và thấy xung quanh không có ai, T điều khiển xe bỏ trốn lên Thành phố Hà Nội, sau đó đi lang thang để tránh sự phát hiện của anh V. Đến ngày 01/02/2019, T bị phát hiện và bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49.

Tại bản kết luận định giá số 03/2019/KL-HĐ ngày 02/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49 trị giá 30.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Quốc V giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.19.

Quá trình điều tra, Chu Hoàng T tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về các hành vi phạm tội trước đó của mình trước khi bị phát hiện, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 12/2018, Chu Hoàng T làm thuê cho cửa hàng biển quảng cáo “Sỏi Vàng” do anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, nơi cư trú tại: xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên; T làm việc và ăn ngủ tại cửa hàng đồng thời là nhà ở của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 (là bố đẻ anh Q) tại Thôn H, xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Chiều ngày 23/12/2018, lợi dụng lúc gia đình ông V không ai có nhà, T đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 29M9-8854 của ông V và 01 máy hàn nhãn hiệu Welcom, 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Boss của anh Q. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở máy hàn và máy cắt đi Hà Nội và bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.500.000 đồng; số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 09/2019/KL-HĐ ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 29M9-8854 nhãn hiệu Honda Future màu xanh trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy hàn nhãn hiệu Welcom trị giá 700.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Boss trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp ngày 23/12/2018 là 3.800.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Đầu tháng 01/2019, Chu Hoàng T làm thuê tại xưởng làm biển quảng cáo “Cường Dung” tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 làm chủ. Sau khi làm thuê cho anh C được vài hôm, T thấy tại xưởng có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 01/2019, sau khi đi ăn tối với một số người trong xưởng về, lúc này T đi xe máy một mình còn những người khác đi ô tô; T có hỏi anh B “cho em mượn xe em đi mua quần áo”, anh B đồng ý. Sau đó T không đi mua quần áo mà điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá số 08/2019/KL-HĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 trị giá 7.000.000 đồng.

Ngoài hai vụ án nêu trên, Chu Hoàng T còn khai nhận: Đầu tháng 12/2018, Chu Hoàng T vào một quán Internet ở thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên chơi điện tử, tại đây, T lừa đảo chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20E1-196.62 của một người tên Bình. Đến cuối tháng 12/2018, T đến làm thuê tại cửa hàng biển quảng cáo “Sỏi Vàng” do anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, nơi cư trú tại: xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh

Hưng Yên và bán chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Thành Vinh, sinh năm 1985 ở Thôn H, xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên (anh Vinh là em trai anh Q) với giá 3.000.000 đồng; T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khi mua xe anh Vinh không biết nguồn gốc chiếc xe và không biết T lừa đảo mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua tra cứu, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20E1-196.62 không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Chủ đăng ký xe là anh Phan Văn Nguyên, sinh năm 1977 ở xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xác nhận đã bán chiếc xe trên cho một người tên Sơn, không rõ tên, địa chỉ cụ thể. Qua xác minh với Công an thành phố Sông Công kết quả, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 cho đến tháng 3/2019, Công an thành phố Sông Công không tiếp nhận, giải quyết vụ việc và không có ai trình báo liên quan đến chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu và tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc V; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Chu Hoàng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSPC ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Chu Hoàng T về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chấp nhận sẽ bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

- Ông Nguyễn Văn V trình bày, ông là bố của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L, các con ông bận không đến tham gia phiên tòa, có ủy quyền miệng cho ông trình bày quan điểm, ông đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Future là 7.000.000 đồng; bồi thường bộ máy hàn là 1.500.000 đồng và bồi thường chiếc máy cắt là 200.000 đồng. Ông V đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Quốc V đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Các bị hại khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Hoàng T về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí và các vấn đề khác.

Bị cáo Chu Hoàng T, các bị hại nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 cho đến ngày 19/01/2019, bị cáo Chu Hoàng T đã thực hiện hai vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và một vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Ngày 23/12/2018, tại gia đình ông Nguyễn Văn V ở Thôn H, xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Chu Hoàng T lợi dụng gia đình ông Nguyễn Văn V không ai có nhà đã trộm cắp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 29M9-8854 (trị giá 3.000.000 đồng) của ông Nguyễn Văn V và 01 máy hàn nhãn hiệu Welcom (trị giá 700.000 đồng), 01 máy cắt nhãn

hiệu Boss (trị giá 100.000 đồng) của vợ chồng anh Nguyễn Văn Q, chị Trần Thị L. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp ngày 23/12/2018 là 3.800.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Khoảng 23 giờ vào một ngày đầu tháng 01/2019 tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Chu Hoàng T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 (trị giá 7.000.000 đồng) của anh Nguyễn Văn B ở thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Vụ án thứ ba: Tối ngày 19/01/2019, tại thôn H, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; Chu Hoàng T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49 (trị giá 30.000.000 đồng) của anh Nguyễn Quốc V ở thôn H, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Tổng giá trị tài sản T đã lừa đảo chiếm đoạt được là 37.000.000 đồng.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Chu Hoàng T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn Q trình bày, ngoài một chiếc máy hàn và máy cắt thì vợ chồng anh còn mất 01 dây chuyền bạc, anh Q không có căn cứ chứng minh về việc mất tài sản nêu trên; Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được việc bị cáo T trộm cắp dây chuyền bạc nên không có căn cứ xử lý bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo thực hiện hai lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần* trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại V và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Hà Nội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là *người phạm tội tự thú* và *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

Trong hai vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại bị hại và không gây thiệt hại gì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn nhưng liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện sự bất chấp pháp luật vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cho cả hai tội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 89B1-569.49 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc V; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88K1-174.19 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20E1-196.62, do chưa tìm được chủ sở hữu nên sẽ tách ra xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận sẽ bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, cụ thể: Bồi thường ông V trị giá chiếc xe Future là 7.000.000 đồng; bồi thường vợ chồng anh Q, chị Lan trị giá chiếc máy hàn là 1.500.000 đồng, chiếc máy cắt là 200.000 đồng. Mặc dù khoản tiền bị cáo bồi thường lớn hơn so với giá trị định giá, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20E1-196.62 của bị cáo xảy ra vào cuối tháng 12/2018 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, do chưa tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý là đúng quy định.

Đối với người đàn ông mua xe máy và các tài sản bị cáo đã trộm cắp được của ông V và vợ chồng anh Q, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, r và s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Hoàng T phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/2/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chu Hoàng T bồi thường cho ông Nguyễn Văn V, địa chỉ: Thôn H, xã Cửu Cao, huyện V, tỉnh Hưng Yên số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị L, cùng địa chỉ: Số 201, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên số tiền 1.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành khoản tiền bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm và 435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng cáo của người có mặt kể từ ngày tuyên án; thời hạn kháng cáo của những người vắng

mặt tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Trại tạm giam tỉnh Hưng Yên;
- Bị hại; Người có ql&nlq;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Nguyễn Duy Phượng